

Số/ No.: VLAB0-250823-025/1

Ngày phát hành/ Issued date : 29/08/2025
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC

Địa chỉ⁽¹⁾/ Address:

216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

23/08/2025

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing

23/08/2025 đến 29/08/2025

Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name

1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài
2. Vị trí lấy mẫu: Bể chứa nước sạch
3. Thời gian lấy mẫu: 21/8/2025
4. Người lấy mẫu: Võ Thị Lệ Trâm
5. Clo: 0.91 (mg/l)

Tình trạng mẫu/ State of sample

Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

(1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.

(a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)

(b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection

(c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production

(d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development

(e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade

(s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification

- KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.

- Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.

- Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM
OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Phạm Lê Tiến Khánh



Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/06/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM

60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ

LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu

479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau

214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250823-025/1

Ngày phát hành/ Issued date : 29/08/2025
Trang/ Page : 2/2



Kết quả/ result

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test result (s) are valid only on tested sample					
Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01- 1:2024/BYT
Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	<1
Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	<1
Clo tự do (Cl ₂)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-Cl ₂ - B:2023 ^(a)	0,2 - 1,0
Độ đục	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B :2023 ^(a)	2
Độ màu	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120C:2023 ^(a)	15
Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ
pH	7,22	-	-	TCVN 6492:2011 ^(a)	6,0- 8,5
Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ - C:2023 ^(a)	1
Chỉ số Kali permanganat	KPH/ND	mgO ₂ /L	0,5	TCVN 6186:1996 ^(a)	2

Ghi chú/ Remark(s):

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,91 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
-
- Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT
-

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/06/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc
City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/ Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM

60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu

479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau

214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250823-025/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/08/2025

Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: 216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving 23/08/2025

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing 23/08/2025 đến 29/08/2025

Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name

1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài
2. Vị trí lấy mẫu: Giữa mạng lưới cấp nước (số 534 đường QL14, Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai)
3. Thời gian lấy mẫu: 21/8/2025
4. Người lấy mẫu: Võ Thị Lệ Trâm
5. Clo: 0.75 (mg/l)

Tình trạng mẫu/ State of sample

Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantification
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Phạm Lê Tiến Khánh	  Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/06/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No.: VLAB0-250823-025/2

Ngày phát hành/ Issued date : 29/08/2025
Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test result (s) are valid only on tested sample					
Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01- 1:2024/BYT
Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	<1
Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	<1
Clo tự do (Cl ₂)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-Cl ₂ - B:2023 ^(a)	0,2 - 1,0
Độ đục	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B :2023 ^(a)	2
Độ màu	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120C:2023 ^(a)	15
Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ
pH	7,09	-	-	TCVN 6492:2011 ^(a)	6,0- 8,5
Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ - C:2023 ^(a)	1
Chỉ số Kali permanganat	KPH/ND	mgO ₂ /L	0,5	TCVN 6186:1996 ^(a)	2

Ghi chú/ Remark(s):

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,75 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
-
- Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT
-

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Số/ No.: VLAB0-250823-025/3

Ngày phát hành/ Issued date : 29/08/2025

Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: 216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving 23/08/2025

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing 23/08/2025 đến 29/08/2025

Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name

1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài
2. Vị trí lấy mẫu: Giữa mạng lưới cấp nước (số 324 đường ĐT741. Phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai)
3. Thời gian lấy mẫu: 21/8/2025
4. Người lấy mẫu: Võ Thị Lệ Trâm
5. Clo: 0.7 (mg/l)

Tình trạng mẫu/ State of sample Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantitation
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Phạm Lê Tiến Khánh	 Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/06/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250823-025/3

Ngày phát hành/ Issued date : 29/08/2025
Trang/ Page : 2/2



Kết quả/ result

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test result(s) are valid only on tested sample

Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01- 1:2024/BYT
Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	<1
Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	<1
Clo tự do (Cl ₂)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-Cl ₂ - B:2023 ^(a)	0,2 - 1,0
Độ đục	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B :2023 ^(a)	2
Độ màu	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120C:2023 ^(a)	15
Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ
pH	6,99	-	-	TCVN 6492:2011 ^(a)	6,0- 8,5
Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ - C:2023 ^(a)	1
Chỉ số Kali permanganat	KPH/ND	mgO ₂ /L	0,5	TCVN 6186:1996 ^(a)	2

Ghi chú/ Remark(s):

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,7 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
-
- Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT
-

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/06/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc
City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province

Số/ No.: VLAB0-250823-025/4

Ngày phát hành/ Issued date : 29/08/2025
Trang/ Page : 1/2

Tên khách hàng⁽¹⁾/ Company: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC BÌNH PHƯỚC**

Địa chỉ⁽¹⁾/ Address: **216 Nguyễn văn Linh, KP. Phú Tân, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai**

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **23/08/2025**

Ngày thực hiện/ Date(s) of testing: **23/08/2025 đến 29/08/2025**

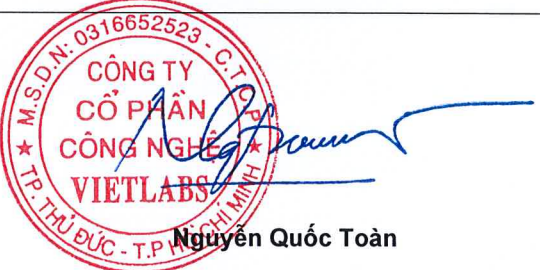
Tên mẫu⁽¹⁾/ Sample Name: **1. Tên mẫu: Nước sau xử lý- Nhà máy nước Đồng Xoài
2. Vị trí lấy mẫu: Cuối mạng lưới cấp nước (tại vòi cấp nước cho cảm biến áp lực và cụm đồng hồ D200 mm của tuyến ống cấp nước vào Cụm công nghiệp Tân Tiến 1 & 2, Đường D1, ấp Thái Dũng, xã Đồng Phú, tỉnh Đồng Nai (Vị trí nằm trên tuyến ống dẫn cấp nước cho Công ty TNHH KEESON Bình Phước)
3. Thời gian lấy mẫu: 21/8/2025
4. Người lấy mẫu: Võ Thị Lệ Trâm
5. Clo: 0.22 (mg/l)**

Tình trạng mẫu/ State of sample: **Mẫu đựng trong can nhựa/ Sample in plastic cans + Mẫu đựng trong chai thủy tinh/ Samples in glass bottles**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS
[Xem trang kế/See next page (s)]

Ghi chú/ Notes:

- (1) Thông tin do khách hàng cung cấp/ Information provided by client.
- (a) Chỉ tiêu được công nhận (ISO/IEC 17025:2017)/ Item(s) are accredited (ISO/IEC 17025:2017)
- (b) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Bảo vệ thực vật/ Appointed item(s) by Department of Plant Protection
- (c) Chỉ tiêu được chỉ định của Cục chăn nuôi/ Appointed item(s) by Department of Livestock Production
- (d) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn/ Appointed item(s) by Ministry of Agriculture & Rural Development
- (e) Chỉ tiêu được chỉ định của Bộ Công thương/ Appointed item(s) by Ministry of Industry & Trade
- (s) Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ Items are tested by subcontractor
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of quantitation
 - KPH/ ND: Không phát hiện/Not detected.
 - Thời gian lưu mẫu 07 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Sample storage time: 07 days from the date of result issuance.
 - Báo cáo thử nghiệm này là một thể thống nhất, không được sao chép một phần văn bản này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của VietLabs/ Test report is a unified whole, No part of this test report may be reproduced without the written consent of VietLabs.

PHỤ TRÁCH PHÒNG THÍ NGHIỆM OFFICER IN CHARGE OF LABORATORY	TỔNG GIÁM ĐỐC GENERAL DIRECTOR
 Phạm Lê Tiến Khánh	 Nguyễn Quốc Toàn

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/06/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs
VietLabs Technology Joint Stock Company
26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc City, HCMC
Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Ho Chi Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM
60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Can Tho: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ
LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bac Lieu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu
479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Ca Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau
214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province



Số/ No.: VLAB0-250823-025/4

Ngày phát hành/ Issued date : 29/08/2025
Trang/ Page : 2/2

Kết quả/ result

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Test result (s) are valid only on tested sample					
Chỉ tiêu Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOQ	Phương pháp phân tích Test method	QCVN 01- 1:2024/BYT
Coliforms	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	<1
Escherichia coli	<1	CFU/100ml	-	ISO 9308-1:2014/ Amd1: 2016 ^(a)	<1
Clo tự do (Cl ₂)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-Cl ₂ - B:2023 ^(a)	0,2 - 1,0
Độ đục	KPH/ND	NTU	0,5	SMEWW 2130B :2023 ^(a)	2
Độ màu	KPH/ND	TCU	6	SMEWW 2120C:2023 ^(a)	15
Mùi, vị	Không có mùi, vị lạ	-	-	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ
pH	6,88	-	-	TCVN 6492:2011 ^(a)	6,0- 8,5
Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	KPH/ND	mg/L	0,3	SMEWW 4500-NH ₃ - C:2023 ^(a)	1
Chỉ số Kali permanganat	KPH/ND	mgO ₂ /L	0,5	TCVN 6186:1996 ^(a)	2

Ghi chú/ Remark(s):

- Kết quả clo dư đo tại hiện trường: 0,22 mg/l (số liệu do khách hàng cung cấp)
-
- Kết luận: Mẫu đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT
-

[Kết thúc báo cáo/ End of report]

Ngày hiệu lực/ Effective date: 10/06/2025

VLAB-QM-LOP-023/F01

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ VietLabs

VietLabs Technology Joint Stock Company

26 Đường D1A, KDC Trí Kiệt, P. Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.HCM
26 Street D1A, Tri Kiet Residence Area, Phuoc Long B ward, Thu Duc
City, HCMC

Tel: (+84) 283 622 1669

Trung tâm phân tích/Testing Center:

Hồ Chí Minh: 60-62 Đường số 2, P. Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP.HCM

60-62 Street 2, Phu Huu ward, Thu Duc City, HCMC

Cần Thơ: Lô K5-12 Đường số 5, P.Long Tuyền, Q.Bình Thủy, TP.Cần Thơ

LK5-12 Street 5, Long Tuyen ward, Binh Thuy District, Can Tho City

Bạc Liêu: 479 Đường Cao Văn Lầu, P.5, TP Bạc Liêu, T. Bạc Liêu

479 Cao Van Lau Street, Ward 5, Bac Lieu City, Bac Lieu Province

Cà Mau: 214B Đường Nguyễn Đình Chiểu, P.8, TP Cà Mau, T.Cà Mau

214B Nguyen Dinh Chieu Street, Ward 8, Ca Mau City, Ca Mau Province